

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG
Bản án số: 68/2024/HS-ST
Ngày 20 - 3 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn C;
Bà Trần Ngọc P.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trung H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Tạ Duy B - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai (hình thức trực tuyến) vụ án hình sự thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

H, sinh năm 1997 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Số 157/22/11/91B, Dương Bá Trạc, phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Chăm; giới tính: nam; tôn giáo: Hồi giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Phú Q và bà Thị A S (đã chết); bị cáo có vợ tên Ca Đá Thị L, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 23/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 02 năm tù về tội Cướp tài sản. Ngày 15/8/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 04 năm 06 tháng tù. Ngày 16/10/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2023 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Bà Đỗ Thị Quỳnh N, sinh năm 1998; nơi thường trú: C45 Bis khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương. vắng mặt.

Người làm chứng:

Mai Văn C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 24/9/2023, sau khi dự đám cưới của một người bạn tại nhà hàng Hoàng Gia thuộc phường T, thành phố T thì H điều khiển xe mô tô biển số 59L3-202.29, kiểu dáng Exciter do H đứng tên chủ sở hữu để về nhà tại khu phố Hòa Lân 1, phường T, thành phố T nhưng do nhậu say nên H đi nhầm vào đường số 01 thuộc khu dân cư T, phường T, thành phố T. Khi H điều khiển xe đến trước số nhà 178 thuộc khu phố Đông Tư thì gặp Đỗ Thị Quỳnh N đang điều khiển xe mô tô biển số: 61C-775.38, kiểu dáng Vision đi một mình nên chạy lên để hỏi đường. Lúc này, H

nhìn thấy N treo 01 túi xách ở móc treo đồ phía trước vị trí để chân của xe mô tô nên liền nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của N. Lợi dụng thời điểm N không chú ý, H dùng tay phải giật mạnh túi xách của N rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy, N điều khiển xe đuổi theo phía sau, đồng thời tri hô “cướp, cướp”. Khi H điều khiển xe mô tô đến trước địa chỉ 61 khu phố Đông Tư, phường L, T, Bình Dương thì bị té ngã xuống đường, sau đó bị N cùng Mai Văn C và một số người dân gần đó bắt giữ, giao H cho Công an phường L để xử lý theo quy định và tạm giữ các đồ vật gồm:

- 01 (một) túi xách vải màu vàng cam có hình hoa văn của Đỗ Thị Quỳnh N bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F màu xanh; số tiền 390.000 đồng (ba trăm chín mươi ngàn đồng); 01 (một) ví da màu nâu kem bên trong có 02 (hai) thẻ Căn cước công dân, 03 (ba) thẻ ngân hàng, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Đỗ Thị Quỳnh N và số tiền 140.000 đồng (một trăm bốn mươi ngàn đồng);

- 01 (một) xe mô tô biển số: 59L3-202.29, nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, số khung: MH3UG0750LK054869, số máy: G3E6E0562395, màu sơn xanh đen;

- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng hình mắc xích dài 50cm.

Tại Biên bản định giá tài sản và Bản kết luận định giá tài sản ngày 10/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 (Một) túi xách vải màu vàng cam có hình hoa văn; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F màu xanh; 01 (Một) ví da màu nâu kem trị giá 2.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-TA ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H mức hình phạt từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số: 59L3-202.29 cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) túi xách vải màu vàng cam có hình hoa văn của Đỗ Thị Quỳnh N bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F màu xanh; số tiền 390.000 đồng; 01 (một) ví da màu nâu kem bên trong có 02 (hai) thẻ Căn cước công dân, 03 (ba) thẻ ngân hàng, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Đỗ Thị Quỳnh N và số tiền 140.000 đồng là của bị hại Như nên ngày 04/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho bị hại N.

Đối với 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng hình mắc xích, dài 50cm của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho bà Ca Đá Thị L là vợ bị cáo.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị hại Đỗ Thị Quỳnh N có lời khai phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 24/9/2023, H có hành vi điều khiển xe mô tô 59L3-202.29 giật 01 (một) túi xách vải màu vàng cam có hình hoa văn của Đỗ Thị Quỳnh N bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F màu xanh; 01 (một) ví da màu nâu kem, 02 (hai) thẻ Căn cước công dân, 03 (ba) thẻ ngân hàng, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế và số tiền 530.000 đồng tại trước số nhà 178, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 3.330.000 đồng.

[3] Hành vi sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ đang lưu thông trên đường cướp giật tài sản của bị hại là nguy cơ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi sử dụng xe mô tô đang lưu thông để cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, mà bị cáo cố ý phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội Cướp tài sản và tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện để lấy đó làm bài học, mà vẫn tiếp tục phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số: 59L3-202.29 do bị cáo đứng tên chủ sở hữu. Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) túi xách vải màu vàng cam có hình hoa văn của Đỗ Thị Quỳnh N bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F màu xanh; số tiền 390.000 đồng; 01 (một) ví da màu nâu kem bên trong có 02 (hai) thẻ Căn cước công dân, 03 (ba) thẻ ngân hàng, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Đỗ Thị Quỳnh N và số

tiền 140.000 đồng là của bị hại N nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho bị hại Nh là đúng quy định.

Đối với 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng hình mắc xích, dài 50cm. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Nên, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An đã trả lại tài sản trên cho bà Ca Đá Thị L vợ bị cáo là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 9 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát: 59L3-202.29; số loại MX KING, thể tích 149,7m³, số khung: MH3UG0750LK054869, số máy: G3E6E - 0562395. Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản ngày 05 tháng 3 năm 2024 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị H

